TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2020/HS-ST
Ngày 24-4-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồng Quang Minh;

2. Ông Lê Văn Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09A/2020/QĐXXST-HS ngày 18/3/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 07/TB-TA ngày 31/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần A (tên gọi khác: D), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981; tại huyện S, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1959; có vợ Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến ngày 30/3/2019 được thay thế bằng biện pháp *"Bảo lĩnh"*, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc K, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1987; tại huyện S, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm A, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1960; có vợ Đào Thị Xuân H, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt

tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến ngày 30/3/2019 được thay thế bằng biện pháp *"Bảo lĩnh"*, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Xuân T, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1982; tại huyện S, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Xuân B, sinh năm 1943 và bà Trương Thị V, sinh năm 1943 (Chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2019 đến ngày 30/3/2019 được thay thế bằng biện pháp *"Bảo lĩnh"*, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989; tại huyện S, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn H, sinh năm 1955 (Chết) và bà Trần thị T, sinh năm 1954; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 24/8/2018, Ủy ban nhân dân huyện S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi "*Mua các số lô, số đề*"; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án:*

+ Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1993; vắng mặt.

+ Phan Văn K (Hồ Đắc K), sinh năm 1966; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

+ Đinh Quý L, sinh năm 1993; vắng mặt.

+ Võ M, sinh năm 1961; vắng mặt.

+ Võ Trọng Kh, sinh năm 1990; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

+ Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1983; vắng mặt.

+ Nguyễn Xuân V, sinh năm 1994; vắng mặt.

+ Trần Văn K, sinh năm 1972; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

+ Võ Thị Mỹ C, sinh năm 1981; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

+ Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1987; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

+ Lê Hoàng Z, sinh năm 1987; có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 35 phút ngày 07/01/2019, tại quán ăn Linh Sơn thuộc Thôn Hương An, xã Hương An, huyện Quế Sơn; tổ công tác Công an huyện Quế Sơn đã tiến hành kiểm tra đối với Trần A và Phạm Ngọc K. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trong ngày 07/01/2019, bị cáo A đã dùng điện thoại di động số thuê bao 0901.166.252 để nhận tin nhắn cá cược đánh bạc với tổng số tiền là **18.020.000** đồng; bị cáo K đã dùng điện thoại di động số thuê bao 0909.391.452 để nhận tin nhắn cá cược từ các con bạc gửi đến với tổng số tiền là **7.150.000** đồng. Sau đó, K chuyển lại cho Trần A số tiền 6.200.000 đồng để hưởng tiền hoa hồng là 05% đối với đài Miền Bắc và 09% đối với đài Miền Trung (trên tổng số tiền đánh bạc mà K chuyển cho A).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT phát hiện vào ngày 07/01/2019, bị cáo Đinh Xuân T đã dùng điện thoại di động có số thuê bao 0906.558.717 và 0833.004.046 để nhận tin nhắn đánh bạc do các con bạc chuyển đến với tổng số tiền là **8.050.000** đồng, sau đó chuyển cho A số tiền 6.220.000 đồng để hưởng hoa hồng 05% đối với đài Miền Bắc và 09% đối với đài Miền Trung (trên tổng số tiền đánh bạc mà T chuyển cho A).

Quá trình mở rộng điều tra vụ án xác định:

* Đối với bị cáo Trần A: Trong ngày 07/01/2019, A đã dùng điện thoại di động có số thuê bao 0901.166.252 để nhận tin nhắn cá cược số đề do các con bạc chuyển đến với tổng số tiền **28.295.000** đồng, cụ thể như sau:

+ Bị cáo Phạm Ngọc K sử dụng điện thoại số thuê bao 0909.391.452 chuyển tin nhắn cá cược số đề cho A để hưởng hoa hồng với số tiền là **6.200.000** đồng, trong đó đánh đài Miền Trung (Huế, Phú Yên) với số tiền 4.650.000 đồng, tại đài Miền Bắc (Hà Nội) với số tiền 1.550.000 đồng. Kết quả quay số mở thưởng thì K không thắng cược lô đề nào.

+ Bị cáo Đinh Xuân T sử dụng điện thoại số thuê bao 0906.558.717 chuyển tin nhắn cá cược số đề cho A để hưởng hoa hồng với số tiền **6.220.000** đồng, trong đó đánh đài Miền Trung (Huế, Phú Yên) với số tiền 3.020.000 đồng, tại đài Miền Bắc (Hà Nội) với số tiền 3.200.000 đồng. Kết quả quay số mở thưởng T thắng được số tiền **10.275.000** đồng, trong đó đài Miền Trung là 4.500.000 đồng, đài Miền Bắc là 5.775.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà T đã chuyển cho A là **16.495.000** đồng.

+ Trần Văn K sử dụng điện thoại số thuê bao 0948.892.994 tham gia cá cược số đề với số tiền **1.900.000** đồng, trong đó đánh đài Miền Trung (Huế, Phú Yên) với số tiền 900.000 đồng, tại đài Miền Bắc (Hà Nội) với số tiền 1.000.000 đồng. Kết quả quay số mở thưởng thì K không thắng cược lô đề nào.

+ Nguyễn Hoàng N sử dụng điện thoại số thuê bao 0914.837.279 tham gia cá cược số đề với số tiền **3.400.000** đồng, trong đó đánh đài Miền Trung (Huế, Phú Yên) với số tiền 2.000.000 đồng, tại đài Miền Bắc (Hà Nội) với số tiền 1.400.000 đồng. Kết quả quay số mở thưởng thì N không thắng cược lô đề nào.

+ Nguyễn Xuân V sử dụng điện thoại số thuê bao 0905.521.477 tham gia cá cược số đề với số tiền **300.000** đồng tại đài Miền Trung (Huế, Phú Yên). Kết quả quay số mở thưởng thì V không thắng cược lô đề nào.

Như vậy, tổng số tiền mà A đã tổ chức đánh bạc trong ngày 07/01/2019 là **28.295.000** đồng. Sau khi cân đối các số cá cược do các con bạc chuyển đến, A chuyển cho một người tên C trú tại Thôn H, xã A, huyện S qua số điện thoại 0702.789.707 với số tiền 3.170.000 đồng, số còn lại A tự chung chi.

Theo biên bản trích sao tin nhắn lập lúc 19 giờ 20 phút ngày 07/01/2019 tại số thuê bao 0909.391.452 của Phạm Ngọc K ghi nhận: "*Mt 6188 + 9405 = 15593 – 7250 trung = 8343 + 18839 = 27182*" và lời khai nhận của Trần A, Phạm Ngọc K thì vào ngày 06/01/2019, K đã nhận cá cược số đề của nhiều con bạc (T, Nh và nhiều người khác nhưng không nhớ tên, địa chỉ) rồi tổng hợp lại chuyển cho Trần A để hưởng tiền hoa hồng theo tỷ lệ nêu trên. Cụ thể, trong ngày 06/01/2019 K đã tổ chức cá cược số đề cho các con bạc tại đài Miền Trung với số tiền 6.800.000 đồng (sau khi trừ đi tiền hoa hồng 09% thì còn lại số tiền 6.188.000 đồng), tại đài Miền Bắc với số tiền 9.900.000 đồng (sau khi trừ đi tiền hoa hồng 05% thì còn lại số tiền 9.405.000 đồng) và số tiền thắng cược (của cả hai đài) là 7.250.000 đồng. Tổng số tiền A đã tổ chức đánh bạc trong ngày 06/01/2019 là **23.950.000** đồng.

Ngoài ra, Trần A còn khai nhận từ đầu tháng 12 năm 2018 đến ngày 05/01/2019 A đã tổ chức cá cược lô đề cho các con bạc với số tiền mỗi ngày từ 4.000.000 đồng đến khoảng 10.000.000 đồng nhưng cá được đài nào, bao nhiêu và với ai thì A không nhớ.

* Đối với Phạm Ngọc K: Trong ngày 07/01/2019, K đã sử dụng số thuê bao 0909.391.452 nhận tin nhắn cá cược số đề với tổng số tiền là **7.150.000** đồng, cụ thể:

+ Bị cáo Nguyễn D sử dung số thuê bao 0919.050.499 tham gia cá cược số đề với số tiền **1.800.000** đồng tại đài miền Trung (Huế, Phú Yên). Kết quả quay số mở thưởng thì D không thắng cược số lô nào.

+ Nguyễn Văn Nh sử dụng số thuê bao 0905.976.361 tham gia cá cược số đề với số tiền **4.200.000** đồng, trong đó đài miền Trung là 2.650.000 đồng, đài miền Bắc là 1.550.000 đồng. Kết quả quay số mở thưởng thì Nh không thắng cược số lô nào.

+ Ngoài ra, K còn nhận trực tiếp từ khoảng 10 con bạc (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) với số tiền 1.150.000 đồng.

Sau đó, K đã chuyển cho Trần A số tiền **6.200.000** đồng để hưởng hoa hồng theo tỷ lệ 09% đối với các đài miền Trung, 05% đối với các đài miền Bắc. Số tiền còn lại K nhắn tin cá cược với Phan Thanh K (Hồ Đắc K) qua số thuê bao 0766.675.166 và số 0915.097.297 với số tiền 950.000 đồng. Cụ thể K đã cá cược với K tại đài miền Bắc (Hà Nội) số tiền 800.000 đồng, đài miền Trung (Huế, Phú Yên) số tiền 150.000 đồng. Kết quả quay số mở thưởng, K thắng được số tiền 700.000 đồng (đài Miền Bắc). Tổng số tiền mà K tham gia cá cược với K là 1.650.000 đồng.

Như vậy, vào ngày 07/01/2019 K đã sử dụng điện thoại di động để tham gia đánh bạc với số tiền tại đài miền Trung (Huế, Phú Yên) là 4.800.000 đồng, tại đài miền Bắc (Hà Nội) là 3.050.000 đồng. Tổng cộng hai đài miền Trung và miền Bắc là **7.850.000** đồng.

Ngoài ra, theo biên bản trích sao tin nhắn lập lúc 19 giờ 20 phút ngày 07/01/2019 tại số thuê bao 0909.391.452 của Phạm Ngọc K ghi nhận: *"Mt 6188 + 9405 = 15593 – 7250 trung = 8343 + 18839 = 27182*" và lời khai nhận của Trần A, Phạm Ngọc K thì vào ngày 06/01/2019, K đã tổ chức đánh bạc với Trần A trong ngày 06/01/2019 với tổng số tiền là **23.950.000** đồng.

Trước đó, từ giữa tháng 12 năm 2018 đến ngày 05/01/2019 K đã nhận ghi cá cược số đề cho các con bạc (không nhớ là ai) rồi chuyển các tin nhắn cá cược này cho A để hưởng hoa hồng với số tiền trung bình mỗi ngày khoảng từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

* Đối với Đinh Xuân T: Trong ngày 07/01/2019, T đã dùng điện thoại di động có số thuê bao 0906.558.717 và 0833.004.046 để nhận tin nhắn cá cược số đề với tổng số tiền là **20.010.000** đồng, cụ thể:

+ Trần Văn B đã dùng điện thoại di động có số thuê bao 0965.830.574 tham gia cá cược số đề với số tiền **5.800.000** đồng, trong đó đánh đài Miền Trung là 3.600.000 đồng, đài Miền Bắc là 2.200.000 đồng. Kết quả quay số mở thưởng, B thắng được số tiền **7.460.000** đồng, trong đó đài Miền Trung là 3.500.000, đài Miền Bắc là 3.960.000 đồng. Như vậy tổng số tiền mà B tham gia cá cược với T là **13.260.000** đồng.

+ Võ M dùng điện thoại di động có số thuê bao 0827.832.005 tham gia cá cược số đề với số tiền **250.000** đồng tại đài Miền Trung (Huế, Phú Yên). Kết quả quay số mở thưởng M không thắng cược số lô nào.

+ Võ Trọng Kh dùng điện thoại di động có số thuê bao 0919.315.732 tham gia cá cược số đề với số tiền **500.000** đồng, trong đó đài Miền Trung (Huế, Phú Yên) là 300.000 đồng, tại đài Miền Bắc (Hà Nội) là 200.000 đồng. Kết quả quay số mở thưởng, Kh thắng được số tiền 4.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà Kh tham gia cá cược với T là **5.000.000** đồng, trong đó đài Miền Trung là 4.800.000 đồng, đài Miền Bắc là 200.000 đồng.

+ Đinh Quý L dùng điện thoại di động có số thuê bao 0905.528.251 tham gia cá cược số đề với số tiền **1.500.000** đồng tại đài Miền Trung (Huế, Phú Yên). Kết quả quay số mở thưởng L không thắng cược số lô nào.

Tổng số tiền mà T đã nhận ghi lô đề từ các con bạc trước khi có kết quả xổ số là **8.050.000** đồng, T đã nhắn tin chuyển lô đề của các con bạc cho A với số tiền 6.220.000 đồng để hưởng tiền hoa hồng, số tiền còn lại 1.830.000 đồng T giữ lại tự chung chi. Như vậy, tổng số tiền mà T đã tổ chức đánh bạc trong ngày 07/01/2019 tại đài Miền Trung (Huế, Phú Yên) là **13.650.000** đồng, tại đài Miền Bắc (Hà Nội) là **6.360.000** đồng. Tổng hai đài Miền Trung và Miền Bắc là **20.010.000** đồng.

Ngoài ra, Đinh Xuân T còn khai nhận từ giữa tháng 12 năm 2018 đến ngày 06/01/2019 mỗi ngày T nhận tin nhắn cá cược lô đề của các con bạc (không nhớ là ai) rồi chuyển cho A với số tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

* Đối với Nguyễn D: Vào ngày 07/01/2019, D đã sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0919.050.499 tham gia cá cược số đề với Phạm Ngọc K số tiền **1.800.000** tại đài miền Trung (Huế, Phú Yên). Kết quả quay số mở thưởng thì D không thắng cược số lô nào. Tuy nhiên, ngày 24/8/2018 Nguyễn D đã bị UBND huyện S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Mua các số lô, số đề*". Ngoài ra, trước đó D còn nhiều lần tham gia cá cược số đề với Phạm Ngọc K nhưng cá cược đài nào, số tiền bao nhiêu thì D không nhớ.

- *Quá trình điều tra thu giữ vật chứng, tài sản gồm:*

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, bên trong có gắn 01 sim số thuê bao 0901.166.252;

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn 01 sim số thuê bao 0909.391.452;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu trắng, bên trong có gắn 02 sim số thuê bao 0906.558.717 và 0833.004.046;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng, bên trong có gắn 01 sim số thuê bao 0915.097.297;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu xAh, bên trong có gắn 01 sim số thuê bao 0914.837.279;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen, bên trong có gắn 01 sim số thuê bao 0905.521.477;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong có gắn 01 sim số thuê bao 0827.832.005;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, bên trong có gắn 01 sim số thuê bao 0919.050.499;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips màu xAh, bên trong có gắn 01 sim số thuê bao 0905.976.361;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đen trắng, bên trong có gắn 01 sim số thuê bao 0905.528.251;

+ Số tiền: 60.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSQS ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Trần A, Phạm Ngọc K và Đinh Xuân T tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn D tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần A số tiền từ 80 triệu đến 90 triệu đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K số tiền từ 60 triệu đến 70 triệu đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đinh Xuân T số tiền từ 50 triệu đến 60 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn D số tiền từ 25 triệu đến 30 triệu đồng.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn K và ông Lê Hoàng Z không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đối chiếu với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên có đủ căn cứ khẳng định: Trong ngày 07 tháng 01 năm 2019, bị cáo Trần A đã lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết của các đài Miền Trung và đài Miền Bắc để tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược số lô đề với bị cáo Phạm Ngọc K, Đinh Xuân T và nhận tin nhắn cá cược từ Trần Văn K, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Xuân V với tổng số tiền **28.295.000** đồng. Ngoài ra, ngày 06/01/2019, bị cáo Trần A đã tổ chức đánh bạc với bị cáo Phạm Ngọc K tổng số tiền **23.950.000** đồng. Đối với bị cáo Đinh Xuân T, trong ngày 07/01/2019, bị cáo đã tổ chức nhận tin nhắn cá cược số đề do các con bạc gửi đến rồi chuyển lại cho Trần A để hưởng hoa hồng với số tiền **20.010.000** đồng.

Trong số những người tham gia đánh bạc ngày 07/01/2019, có Nguyễn D tham gia cá cược số đề với Phạm Ngọc K số tiền **1.800.000** đồng, nhưng năm 2018 D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần A, Phạm Ngọc K, Đinh Xuân T đã cấu thành tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; hành vi của bị cáo Nguyễn D đã cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng số 02/CT-VKSQS ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo thì thấy: Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến mỗi gia đình và xâm phạm đến chế độ quản lý trật tự công cộng của Nhà nước. Do vậy, mọi hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc đều phải được ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh. Các bị cáo đều biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc dưới hình thức tổ chức cá cược số đề, ghi đề ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì ham lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, tổ chức đánh bạc gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo A là người đứng ra tổ chức đánh bạc để thu lợi bất chính còn bị cáo K, T là người thực hiện việc tổ chức đánh bạc bằng cách ghi, nhận tin nhắn của các con bạc và chuyển lại cho bị cáo A để hưởng tiền hoa hồng nên bị cáo A là người chủ động và giữ vai trò tích cực trong việc tổ chức đánh bạc; do đó bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác. Bị cáo K và bị cáo T mặc dù có vai trò ngang nhau trong vụ án nhưng căn cứ vào số tiền, tính chất, hành vi phạm tội thì bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo T. Xét thấy, giữa bị cáo A và bị cáo K, T không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Nguyễn D tham gia đánh bạc với số tiền 1.800.000 đồng nhưng năm 2018 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc mà còn vi phạm nên thuộc tình tiết định khung cấu thành tội đánh bạc.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo A, K, T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo D có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra, đối với bị cáo A có con bị bệnh tim bẩm sinh và vợ đang nuôi con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình và trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện nộp trước số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên lai thu tiền số 003214; bị cáo T là con gia đình có công Cách mạng có ông nội, bà nội là Liệt sỹ, mẹ thương binh hạng 3/4 và bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo A và bị cáo T để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần A phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trên cơ sở phân tích tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà để cho các bị cáo có cơ hội tự cải tạo nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đã thể hiện được tính ren đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi của Trần Văn K, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Hoàng N, Đinh Quý L, Hồ Đắc K, Võ M, Nguyễn Văn Nh tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền

dưới hình thức mua số lô đề. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc của những người này đều dưới 5.000.000 đồng và bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy hành vi của những người này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

- Đối với hành vi mua số lô đề của hai quân nhân Trần Văn B và Nguyễn Văn L (công tác tại Lữ đoàn 574, Quân khu 5 đóng quân tại thôn X, xã Q, huyện S): Ngày 29/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 01- Quân khu 5 để điều tra theo thẩm quyền là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước gồm: Bị cáo Trần A số tiền 17.525.000 đồng (tiền T thắng cược ngày 07/01/2019 A chưa chung là 10.275.000 đồng và tiền K thắng cược ngày 06/01/2019 A chưa chung là 7.250.000 đồng) nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp trước 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 003214 ngày 24/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S; số tiền còn lại cần phải truy thu của bị cáo A là 2.525.000 đồng. Bị cáo Phạm Ngọc K số tiền 36.489.000 đồng (số tiền ngày 06/01/2019, K nhận cá cược của các con bạc chưa chuyển cho A 16.700.000 đồng và tiền K nợ chưa chuyển cho A từ việc tổ chức đánh bạc các lần trước đó là 18.839.000 đồng và tiền K tham gia cá cược với ông Phan Văn K ngày 07/01/2019 là 950.000 đồng). Bị cáo T, trong ngày 07/01/2019 T giữ lại để tự cân đối chung chi số tiền 1.830.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận từ giữa tháng 12 năm 2018 đến ngày 05/01/2019: Bị cáo A đã tổ chức cá cược lô đề cho các con bạc với số tiền mỗi ngày từ 4.000.000 đến khoảng 10.000.000 đồng, bị cáo K tổ chức ghi cá cược của các con bạc rồi chuyển cho bị cáo A để hưởng tiền hoa hồng mỗi ngày khoảng từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng; bị cáo T tổ chức ghi các cược từ giữa tháng 12 năm 2018 đến ngày 06/01/2019, mỗi ngày chuyển cho A khoảng từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo đều không nhớ được cá cược đài nào, bao nhiêu tiền và những ai tham gia nên không có cơ sở để truy thu số tiền này của các bị cáo.

- Đối với số tiền mà bị cáo Nguyễn D và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia đánh bạc trong vụ án. Xét thấy cần truy thu số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với hành vi mua số lô đề của Võ Trọng Kh: Qua xác minh, Kh vắng mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã tách hồ sơ để xác minh, xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với hành vi của Võ Thị Mỹ C: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra cần thiết nhưng chưa có đủ căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi nhận tin nhắn cá cược số đề của Phạm Ngọc K trong ngày 07/01/2019 chưa đủ yếu tố để cấu thành tội phạm nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện S không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu toàn bộ điện thoại đã thu giữ trong vụ án để sung công quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu trắng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đen trắng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Các sim điện thoại có số thuê bao: 0901.166.252; 0909.391.452; 0906.558.717 và 0833.004.046; 0915.097.297; 0914.837.279; 0905.521.477; 0827.832.005; 0919.050.499; 0905.976.361; 0905.528.251;

- Đối với số tiền thu giữ 60.900.000 đồng *(bị cáo A số tiền 55.300.000 đồng và bị cáo K số tiền 5.600.000 đồng)*. Đây là số tiền bị cáo A sử dụng để mua hoa bán dịp tết Nguyên đáng năm 2019 và tiền bị cáo K do làm thợ hồ mà có, không liên quan đến việc tổ chức đánh bạc nên tuyên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần A, Phạm Ngọc K và Đinh Xuân T phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*; bị cáo Nguyễn D phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần A số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc K số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Xuân T số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn D số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu trắng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đen trắng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Các sim điện thoại có số thuê bao: 0901.166.252; 0909.391.452; 0906.558.717 và 0833.004.046; 0915.097.297; 0914.837.279; 0905.521.477; 0827.832.005; 0919.050.499; 0905.976.361; 0905.528.251.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 60.900.000 đồng thu giữ của bị cáo A *(số tiền 55.300.000 đồng)* và bị cáo K *(số tiền 5.600.000 đồng)* để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/01/2019).

Truy thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo: Trần A số tiền 2.525.000 đồng, Phạm Ngọc K số tiền 36.489.000 đồng, Đinh Xuân T số tiền 1.830.000 đồng, Nguyễn D số tiền 1.800.000 đồng và số tiền đánh bạc của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Trần Văn K 1.900.000 đồng, Nguyễn Hoàng N 3.400.000 đồng, Nguyễn Xuân V 300.000 đồng, Nguyễn Văn Nh 4.200.000 đồng, Võ M 250.000 đồng, Đinh Quý L 1.500.000 đồng, Phan Văn K 700.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/4/2020). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Cơ quA điều tra Công A huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Các bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Thể

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HÔI THẬM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA